

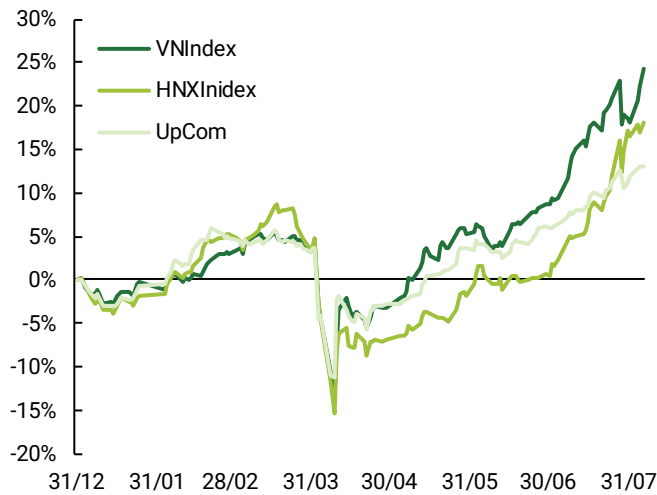
**VN-Index** **1573.71 (1.72%)**  
 1445 Tr. cổ phiếu 39204.5 Tỷ VND (-50.08%)

**HNX-Index** **268.66 (0.95%)**  
 134 Tr. cổ phiếu 2852.2 Tỷ VND (-50.11%)

**UPCOM-Index** **107.46 (-0.04%)**  
 75 Tr. cổ phiếu 1055.0 Tỷ VND (-50.85%)

**VN30F1M** **1719.50 (1.77%)**  
 352,379 HD OI: 56,214 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số phục hồi và đóng cửa trên vùng đỉnh, chính thức xóa bỏ đà lao dốc của phiên 29/07. Tâm lý khởi sắc khi giới đầu tư đón nhận dữ liệu kinh tế lạc quan, cho thấy nền kinh tế Việt Nam vẫn trụ vững trước biến động thương mại. Thêm vào đó, Chính phủ quyết tâm đạt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 8% năm 2025 góp phần củng cố niềm tin cho thị trường. Về diễn biến thương mại mới, lời đe dọa áp thuế quan cao lên tới 250% đối với hàng nhập khẩu dược phẩm của Tổng thống Trump, cùng với khả năng áp thuế đối với chất bán dẫn, đã làm gia tăng sự bất ổn. Ông Trump cũng tiếp tục gây áp lực với Ấn Độ nhằm ngừng mua dầu của Nga - khi Washington tìm cách thúc đẩy Moscow hướng tới một thỏa thuận hòa bình với Ukraine.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền luân chuyển tốt với độ rộng nghiêng về phía mua. Dù vậy, thanh khoản sụt giảm và dưới mức bình quân 20 phiên. Khớp lệnh cũng giảm ở cả VN30 và HNX. Đa số nhóm ngành giao dịch trong sắc xanh, nhưng lực mua lên vẫn dè chừng. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Ngân hàng, Dầu khí, Bán lẻ, Nguyên vật liệu, Tiêu dùng. Nhóm liên quan Xuất khẩu cũng khả quan hơn nhưng mức tăng chưa mạnh. Ở chiều ngược lại, nhóm Công nghệ, Dược phẩm, phản ứng kém. Về mặt tác động, giữ vai trò nâng đỡ là đà tăng từ TCB, VCB, VHM, MBB, trong khi, đà giảm từ VRE, FPT, HVN, VSH, đã kìm hãm chỉ số. Khối ngoại trở lại mua ròng gần 530 tỷ đồng, tập trung nhiều ở STB, MWG, VIX, VPB.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên khởi sắc, nhưng lực cầu mua lên vùng cao còn thận trọng khi khớp lệnh sụt giảm mạnh. Với trạng thái thanh khoản giảm như hiện tại có lẽ chỉ số cần củng cố thêm dao động quanh vùng 1560 (+/- 20 điểm). Nếu tích lũy thành công, mục tiêu hướng tới là ngưỡng 1600 điểm. Ở chiều thận trọng, không loại trừ khả năng giá tạo nhịp rướn cao hơn so với đỉnh cũ và đảo chiều trở lại, khi các chỉ báo kỹ thuật chưa phục hồi kịp với xu hướng chính sẽ tạo ra phân kỳ. Dù vậy, để "điểm đảo chiều" xảy ra cần thêm nhiều yếu tố xác nhận. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên quanh ngưỡng 1520 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số phục hồi nhưng chưa thể phủ định đà giảm từ phiên 29/07 và còn giao dịch dưới ngưỡng cản 270. Thanh khoản cũng giảm cho thấy vùng nền giá quanh 262 – 268 cần được tích lũy thêm.
- **Chiến lược chung:** Nằm giữ, ở chiều mua mới có thể tham gia với những cổ phiếu kiểm định tốt khu vực hỗ trợ trung hạn. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Đầu tư công, Tiện ích (Điện), Bán lẻ.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nâng giá mục tiêu DCM (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,573.7 ▲	1.7%	4.4%	13.5%	39,204.5 ▼	-50.1%	-8.1%	85.9%	1,445.3 ▼	-50.8%	-14.6%	63.5%
HNX-Index	268.7 ▬	1.0%	2.7%	15.5%	2,852.2 ▼	-50.1%	-25.4%	84.8%	133.8 ▼	-48.4%	-27.1%	45.0%
UPCOM-Index	107.5 ▼	-0.04%	2.2%	6.2%	1,055.0 ▼	-50.8%	-16.1%	45.9%	75.2 ▼	-52.4%	-18.3%	27.8%
VN30	1,723.3 ▲	1.9%	5.7%	15.8%	19,433.4 ▼	-54.1%	-1.3%	117.5%	555.1 ▼	-54.7%	-14.4%	112.4%
VNMID	2,392.1 ▲	1.9%	3.6%	17.4%	14,288.1 ▼	-48.6%	-19.5%	50.0%	534.1 ▼	-50.8%	-26.0%	24.1%
VNSML	1,589.6 ▬	0.9%	1.5%	8.5%	2,720.2 ▼	-53.7%	-17.6%	51.7%	166.3 ▼	-52.0%	-22.5%	34.4%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	624.2 ▲	2.2%	5.8%	12.6%	9,641.2 ▼	-59.1%	-28.8%	-8.0%	373.2 ▼	-57.3%	-31.3%	-14.8%
Bất động sản	495.1 ▬	0.9%	4.4%	23.3%	4,780.8 ▼	-62.2%	-47.9%	-28.5%	193.8 ▼	-55.8%	-38.4%	-34.0%
Dịch vụ tài chính	352.4 ▲	2.6%	5.7%	28.8%	6,783.1 ▼	-44.7%	-16.7%	-0.5%	253.4 ▼	-44.1%	-18.2%	-13.1%
Công nghiệp	259.3 ▬	0.7%	4.1%	17.8%	2,095.6 ▼	-56.1%	-36.5%	-18.9%	52.3 ▼	-54.0%	-38.0%	-27.5%
Tài nguyên cơ bản	539.9 ▲	2.4%	3.8%	12.9%	3,161.5 ▼	-56.3%	0.4%	32.6%	132.1 ▼	-57.3%	-7.5%	18.0%
Xây dựng - Vật Liệu	184.6 ▲	1.6%	-2.1%	-4.5%	1,796.9 ▼	-53.0%	-31.0%	-17.3%	92.1 ▼	-55.2%	-32.8%	-22.5%
Thực phẩm	545.3 ▲	1.6%	0.0%	3.9%	2,701.6 ▼	-43.0%	1.0%	3.6%	76.3 ▼	-46.6%	-2.7%	3.4%
Bán Lẻ	1,396.4 ▲	3.9%	3.1%	5.4%	2,096.5 ▲	21.5%	62.4%	85.7%	32.5 ▲	19.7%	57.8%	75.9%
Công nghệ	553.8 ▼	-0.7%	-0.1%	-0.4%	1,403.1 ▼	-7.1%	25.2%	25.3%	15.7 ▼	-36.3%	-10.8%	-2.2%
Hóa chất	182.4 ▲	2.1%	1.7%	3.5%	1,953.8 ▲	3.0%	52.4%	58.2%	45.0 ▼	-9.6%	19.7%	31.9%
Tiện ích	681.8 ▲	1.1%	0.9%	3.1%	453.2 ▼	-48.0%	-25.1%	-17.6%	20.4 ▼	-53.7%	-32.0%	-26.5%
Dầu khí	68.2 ▲	4.7%	1.4%	6.5%	924.7 ▼	-6.3%	41.2%	97.3%	41.3 ▼	-7.4%	40.3%	95.8%
Dược phẩm	426.6 ▬	0.1%	1.1%	1.9%	88.2 ▲	10.9%	-4.4%	19.0%	5.5 ▼	-25.5%	-21.6%	-11.1%
Bảo hiểm	85.0 ▲	2.4%	0.5%	-6.6%	50.8 ▼	-49.4%	-23.2%	1.9%	1.3 ▼	-55.7%	-26.0%	-8.8%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,573.7 ▲	1.7%	24.2%	15.2x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,264 ▲	1.4%	-9.7%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,504 ▼	-0.2%	6.0%	17.5x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,533 ▼	-0.1%	-8.4%	14.8x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,371 ▬	0.3%	-2.4%	11.1x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,634 ▬	0.5%	8.4%	17.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,911 ▬	0.03%	24.2%	11.8x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	40,795 ▬	0.6%	2.3%	18.9x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,299 ▼	-0.5%	7.1%	26.7x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	44,112 ▼	-0.1%	3.7%	23.4x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,153 ▬	0.1%	12.0%	13.9x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,257 ▬	0.1%	7.4%	15.9x	2.1x
DXY		99 ▼	-0.3%	-9.2%		
USDVND		26,236 ▬	0.01%	2.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

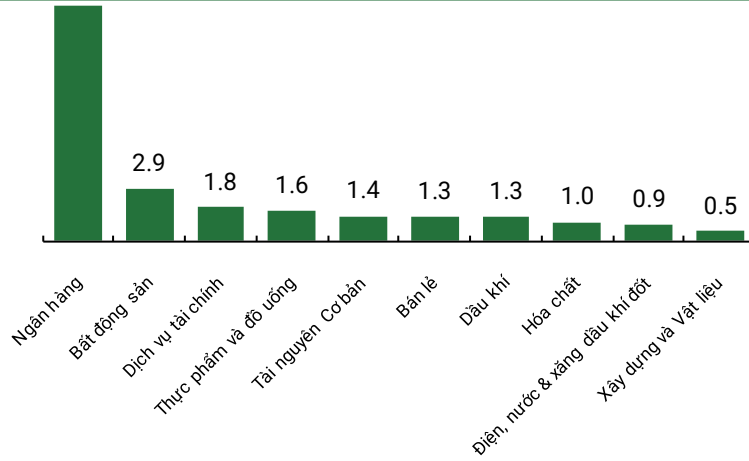
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.6%	0.6%	-7.9%	-10.1%
Dầu WTI	▼	-0.05%	-1.1%	-7.6%	-9.5%
Khí gas	▲	1.4%	-12.8%	-18.2%	47.9%
Than cốc (*)	▬	0.0%	21.9%	-13.7%	-25.7%
Thép HRC (*)	▲	1.2%	7.5%	0.3%	0.6%
PVC (*)	▲	4.1%	4.8%	-0.2%	-10.5%
Phân Urea (*)	▲	7.4%	15.6%	36.2%	48.3%
Cao su thiên nhiên	▬	0.7%	2.8%	-15.3%	-0.1%
Bông Cotton	▲	2.0%	0.3%	-3.7%	-0.5%
Đường	▼	-1.5%	-2.3%	-16.9%	-10.4%
World Container Index	▼	-0.7%	-11.1%	-34.3%	-56.4%
Baltic Dirty tanker Index	▲	8.4%	3.6%	5.6%	4.7%
Vàng	▼	-0.2%	0.9%	28.3%	40.8%
Bạc	▲	1.12%	2.4%	30.9%	40.2%

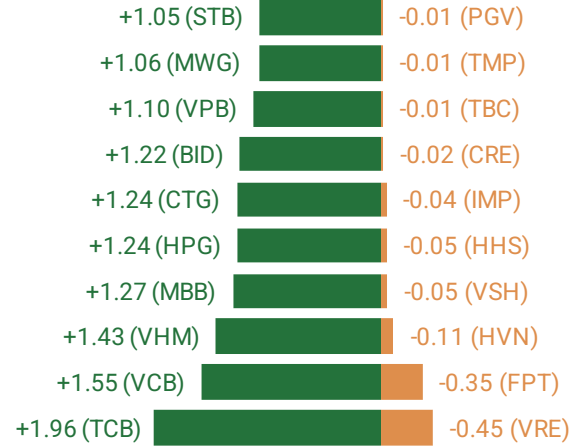
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

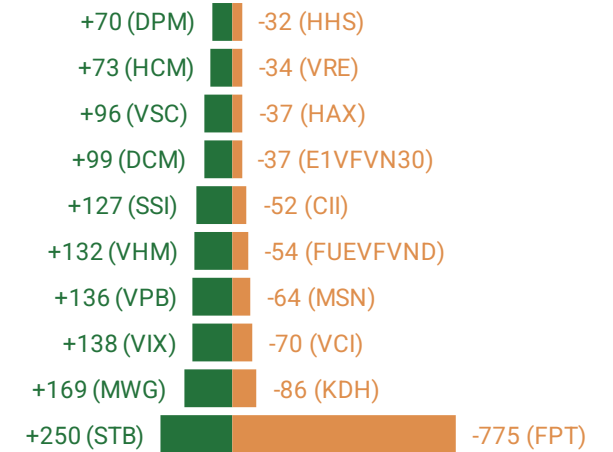
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



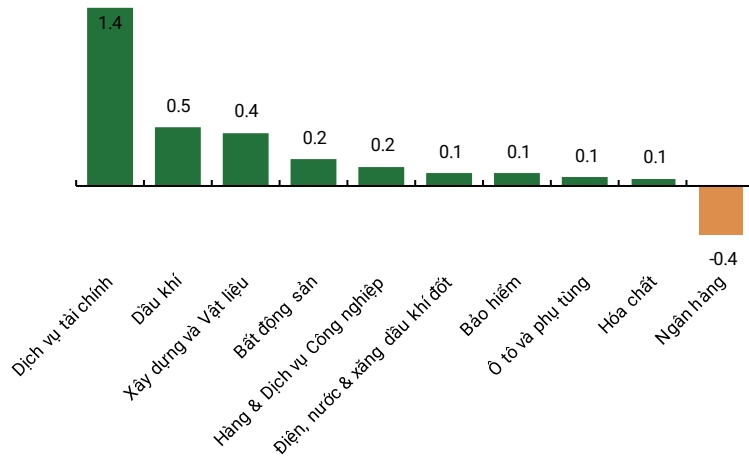
### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



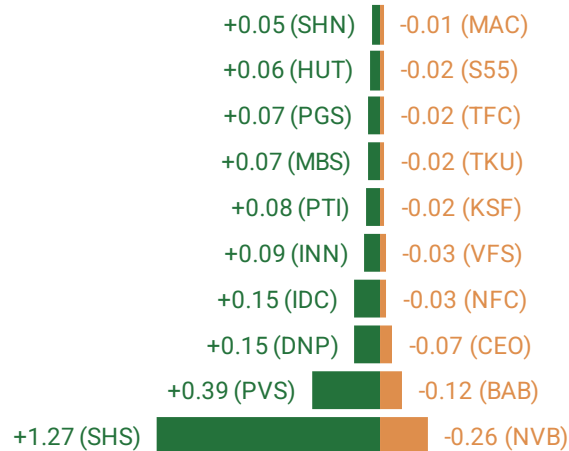
### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



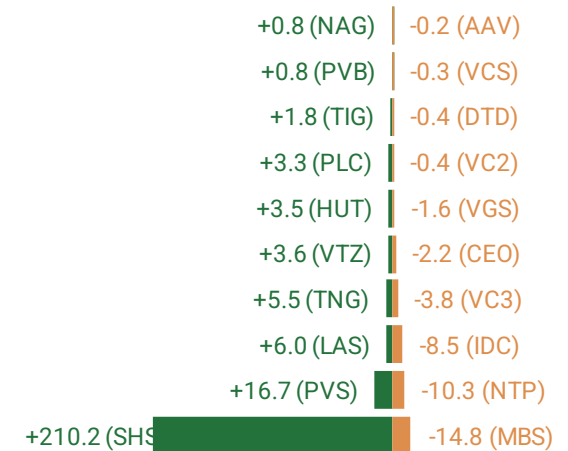
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



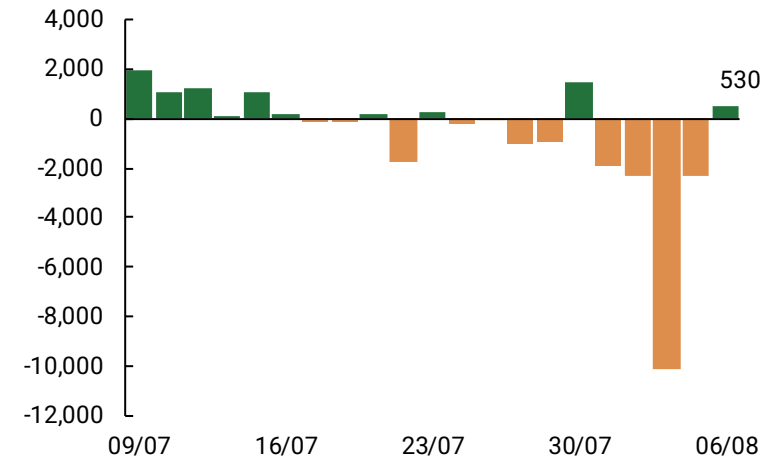
	HPG	SSI	SHB	VIX	MWG
%DoD	2.7%	1.9%	2.2%	6.3%	4.5%
Giá trị	2,620	1,750	1,724	1,675	1,277

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VHM	MWG	TCB	MBB	FPT
%DoD	1.6%	4.5%	3.2%	3.0%	-0.9%
Giá trị	347	269	114	99	95

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



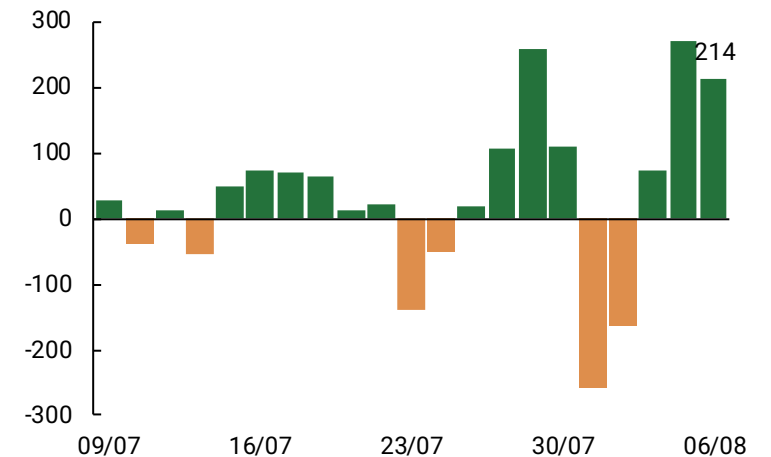
	SHS	CEO	PVS	MBS	IDC
%DoD	4.3%	-0.4%	3.3%	1.1%	1.1%
Giá trị	1,058	411	260	187	84

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	PVS	PSW	CEO	NAG
%DoD	0.6%	3.3%	3.3%	-0.4%	5.7%
Giá trị	35	10	5	4	0

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến xanh nhảy gap, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1520 - 1540.
- ✓ Kháng cự: 1580 - 1600.
- ✓ Chỉ báo RSI cải thiện nhưng vẫn trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Củng cố nền giá trên 1540.

**Kịch bản:** VN-Index xóa bỏ đà giảm và giao dịch trên nền giảm ngày 29/07. Dù vậy, thanh khoản thấp cho thấy lực cầu mua lên còn thận trọng. **Chỉ số có lẽ cần củng cố thêm nền giá trên quanh ngưỡng 1540 – 1580 để xác nhận xu hướng đi lên bền vững.** Trường hợp vận động vẫn tăng rớt dễ tạo phân kỳ với các chỉ báo kỹ thuật và tiềm ẩn rủi ro đảo chiều. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên ngưỡng 1520 điểm.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh nhảy gap, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 - 1660.
- ✓ Kháng cự: 1700 - 1720.
- ✓ Chỉ báo RSI cải thiện nhưng chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Tiếp cận vùng cản mạnh.

➔ Chỉ số lấy lại quán tính tăng nhưng chưa đạt được đồng thuận của thanh khoản, cho thấy dòng tiền chấp nhận mua lên vùng giá cao còn thận trọng. **Vận động có thể tích lũy thêm quanh khu vực 1700 hoặc hạ nhiệt kiểm định lại lực cầu.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	<b>DCM</b>	<b>HOLD</b>	Current price	<b>38.5</b>		P/E (x)	13.7
Exchange	HOSE		Action price (7/8)	34.4	<b>12.1%</b>	P/B (x)	1.8
Sector	Specialty Chemicals		Cut loss (new)	<b>36.5</b>	<b>6.3%</b>	EPS	2805.2
			Target price (new)	<b>40</b>	<b>16.4%</b>	ROE	14.7%
			Target price (old)	38		Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nến tăng Marubozu vượt vùng cản mục tiêu 38 thuyết phục.
  - Khớp lệnh tăng cao đồng thuận.
  - Chỉ báo RSI, MACD bật tăng trở lại cho thấy động lượng được củng cố.
  - Vùng cản 37.5 – 38 sau khi bị phá vỡ sẽ hoán đổi vai trò thành hỗ trợ mạnh.
- ➔ Xu hướng tăng kỳ vọng tiếp tục và hướng đến vượt đỉnh lịch sử, sẽ mở ra mục tiêu giá cao hơn.
- ➔ KN Nắm giữ, nâng giá mục tiêu lên 40 cùng với ngưỡng chốt lời tự động lên 37 khi giá điều chỉnh thấp hơn mức này.

**Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	DCM	Nắm giữ	07/08/2025	38.5	34.35	12.1%	40.0	16.4%	36.5	6.3%	Nâng giá mục tiêu 40, cắt lỗ 36.5

**Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	29/07/2025	14.75	12.9	14.3%	16.0	24.0%	13.9	7.8%	Nâng giá mục tiêu 16, cắt lỗ 14
2	DCM	Nắm giữ	07/08/2025	38.50	34.35	12.1%	40	16.4%	36.5	6.3%	Nâng cắt lỗ 33
3	CMG	Mua	30/06/2025	40.00	39.05	2.4%	44	12.7%	36	-8%	
4	PVS	Mua	15/07/2025	34.60	33.30	3.9%	37	11.1%	31.5	-5%	
5	PC1	Nắm giữ	24/07/2025	26.30	23	14.3%	26	13.0%	22.5	-2%	Nâng cắt lỗ 22.5
6	SHB	Nắm giữ	05/08/2025	18.75	14.2	32.0%	20	41%	16.8	18%	Nâng giá mục tiêu 20, cắt lỗ 16.8
7	MML	Nắm giữ	05/08/2025	41.50	33.56	23.7%	42	25.1%	37.5	12%	Nâng giá mục tiêu 42, cắt lỗ 37.5
8	PDR	Mua	28/07/2025	19.50	19.2	1.6%	22.2	16%	17.8	-7%	04/08: Cổ tức cổ phiếu 8%
9	GVR	Mua	01/08/2025	30.25	30.1	0.5%	34	13.0%	28	-7%	
10	YEG	Mua	04/08/2025	14.95	13.9	7.6%	16	15%	12.9	-7%	
11	KSB	Mua	05/08/2025	18.80	19.35	-2.8%	22	14%	18	-7%	





### Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng 4111F8000 giao dịch chậm đầu phiên với biến động đi ngang quanh vùng 1690 – 1695 điểm. Vận động trở lại khởi sắc sau đó trước khi lưỡng lự về cuối phiên, nhưng nền giá đã được thiết lập cao hơn.
- Giá dao động trong vùng 1710 – 1720 mang tính tích lũy. Chỉ báo MACD, RSI cũng trở về trạng thái trung tính. Dù vậy, các nến có bóng phía trên nhiều hơn cho thấy lực cung có phần chi phối hơn. Xu hướng sẽ rõ ràng hơn khi có tín hiệu phá vỡ các biên.
- Vị thế Short tham gia khi giá sập gãy khỏi hộp dao động, ứng với ngưỡng 1710. Vị thế Long cân nhắc khi giá xác nhận bút phá xa khỏi hộp, ứng với trên ngưỡng 1725. Lưu ý biên độ dao động hiện đã cao hơn.

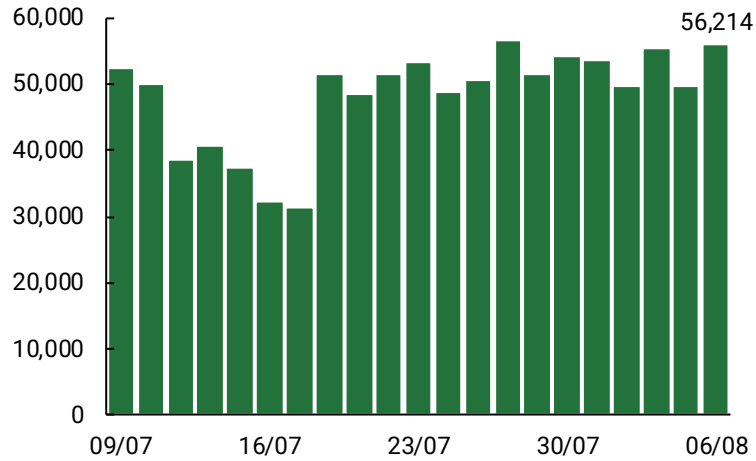
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.725	1.740	1.718	15 : 7
Short	< 1.710	1.695	1.716	15 : 6

### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,723.3	32.9						
4111F8000	1,719.5	29.9	352,379	56,214	1,723.9	-4.4	21/08/2025	15
4111G3000	1,701.6	24.9	122	108	1,732.5	-30.9	19/03/2026	225
VN30F2509	1,715.0	40.0	1,723	4,637	1,725.1	-10.1	18/09/2025	43
VN30F2512	1,711.0	37.7	216	578	1,728.8	-17.8	18/12/2025	134

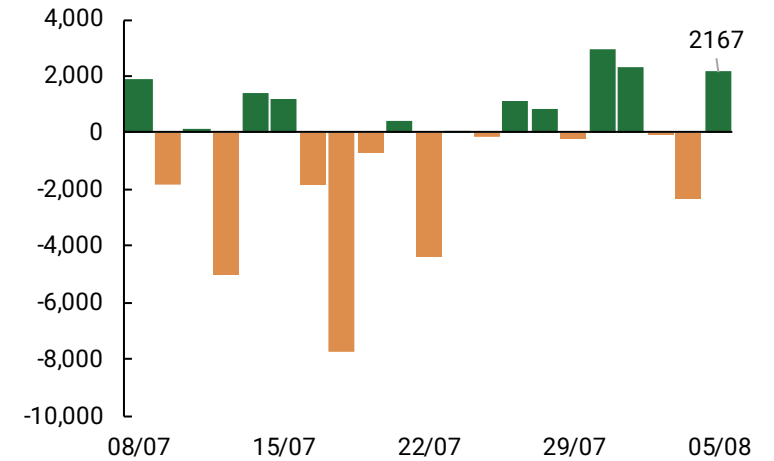
### Khối lượng mở (Open interest)



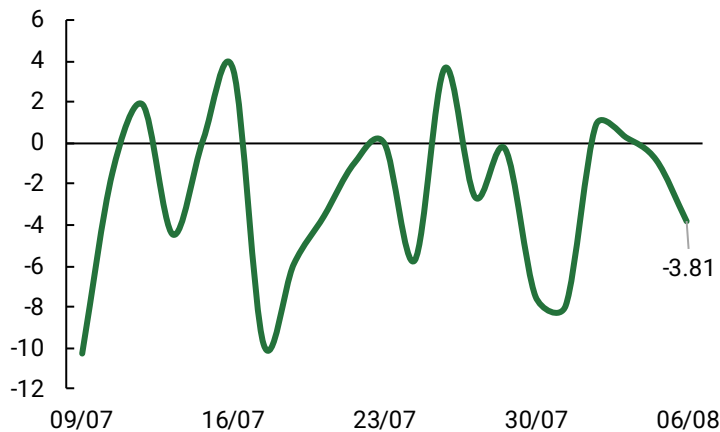
### Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



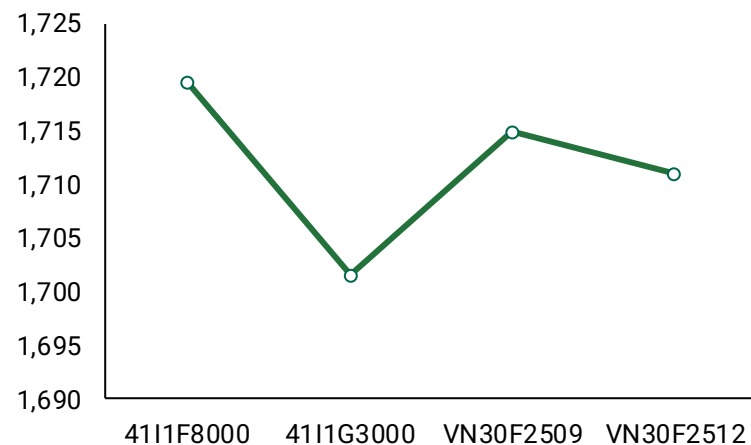
### Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



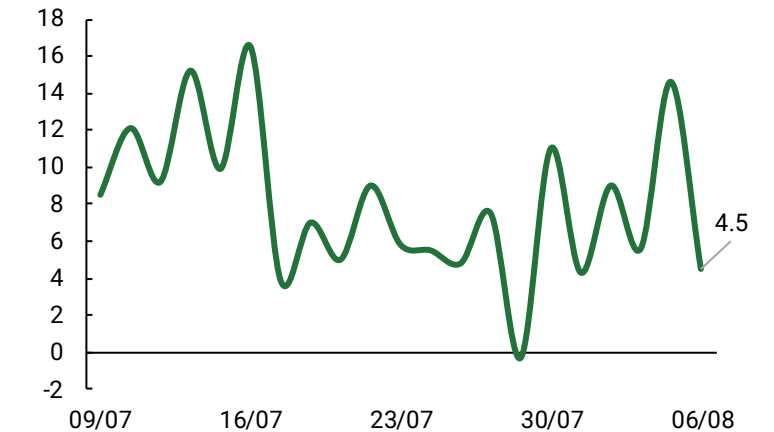
### Basis hợp đồng tương lai



### Đường cong hợp đồng tương lai



### VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	14,450	14,400	-0.3%	Giảm tỷ trọng
VCG	25,900	23,518	-9.2%	Giảm tỷ trọng
DGC	106,300	102,300	-3.8%	Giảm tỷ trọng
MWG	72,400	65,700	-9.3%	Giảm tỷ trọng
HHV	13,200	12,900	-2.3%	Giảm tỷ trọng
TCM	32,750	43,818	33.8%	Mua
AST	68,000	64,300	-5.4%	Giảm tỷ trọng
DGW	46,700	48,000	2.8%	Nắm giữ
DBD	55,200	66,000	19.6%	Tăng tỷ trọng
HAH	76,000	61,200	-19.5%	Bán
PNJ	86,300	96,800	12.2%	Tăng tỷ trọng
HPG	27,100	27,000	-0.4%	Giảm tỷ trọng
DRI	12,597	15,100	19.9%	Tăng tỷ trọng
DPR	40,350	43,500	7.8%	Nắm giữ
VNM	61,300	70,400	14.8%	Tăng tỷ trọng
STB	54,100	38,800	-28.3%	Bán
ACB	24,200	26,650	10.1%	Tăng tỷ trọng
MBB	30,600	31,100	1.6%	Nắm giữ
MSB	14,500	13,600	-6.2%	Giảm tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	18,750	11,900	-36.5%	Bán
TCB	38,200	30,700	-19.6%	Bán
TPB	18,200	18,700	2.7%	Nắm giữ
VIB	19,500	20,100	3.1%	Nắm giữ
VPB	27,100	24,600	-9.2%	Giảm tỷ trọng
CTG	47,500	42,500	-10.5%	Bán
HDB	28,250	28,000	-0.9%	Giảm tỷ trọng
VCB	62,300	69,900	12.2%	Tăng tỷ trọng
BID	39,500	41,300	4.6%	Nắm giữ
LPB	36,100	28,700	-20.5%	Bán
MSH	38,350	58,500	52.5%	Mua
IDC	45,400	72,000	58.6%	Mua
SZC	36,750	49,500	34.7%	Mua
BCM	69,700	80,000	14.8%	Tăng tỷ trọng
SIP	64,400	88,000	36.6%	Mua
IMP	52,600	50,600	-3.8%	Giảm tỷ trọng
VHC	60,100	62,000	3.2%	Nắm giữ
ANV	26,000	17,200	-33.8%	Bán
FMC	38,500	50,300	30.6%	Mua

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/08	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/08	Việt Nam – Số liệu kinh tế VN tháng 7 và 7 tháng
12/08	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7 Việt Nam - MSCI công bố đảo danh mục
14/08	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 7
15/08	Mỹ - Doanh số bán lẻ MoM
20/08	Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
21/08	Việt Nam – Đáo hạn phái sinh Mỹ - Họp FOMC
28/08	Mỹ – Số điều chỉnh GDP
29/08	Việt Nam - Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục Mỹ - Chỉ số core PCE
31/08	Trung Quốc – PMI sản xuất

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Chính phủ chốt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,3-8,5%:** Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 226/NQ-CP về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,3-8,5%. Nghị quyết 226/NQ-CP có hiệu lực từ ngày 5/8/2025, thay thế Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 5/2/2025 về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên.

**Việt Nam hút 24 tỷ USD FDI sau 7 tháng, vốn thực hiện cao nhất trong 5 năm qua:** Theo báo cáo Cục Thống kê, tính đến ngày 31/7, tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt 24,09 tỷ USD, tăng 27,3% so với cùng kỳ năm trước. Vốn FDI thực hiện ước đạt 13,6 tỷ USD, tăng 8,4% và là mức cao nhất trong 7 tháng đầu năm kể từ 5 năm trở lại đây. Trong số 74 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong 7 tháng đầu năm, Singapore là nhà đầu tư lớn nhất với 2,84 tỷ USD, chiếm 28,3% tổng vốn đăng ký cấp mới.

**CPI 7 tháng đầu năm tăng 3,26%, giảm nhẹ so với mức tăng trung bình nửa đầu năm:** Theo số liệu mà Cục Thống kê, Bộ Tài chính vừa công bố, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 tăng 0,11% so với tháng trước, tăng 2,13% so với tháng 12/2024 và tăng 3,19% so với cùng kỳ năm trước. Cục Thống kê lý giải, nguyên nhân khiến CPI tháng 7 tăng chủ yếu do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở, giá thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình tăng. Bình quân 7 tháng năm 2025, CPI tăng 3,26% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức 3,27% của nửa đầu năm cho thấy lạm phát đang được kiểm soát rất tốt.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**DXS lãi nửa đầu năm gấp gần 4 lần cùng kỳ:** Theo BCTC hợp nhất, doanh thu thuần của DXS trong quý 2/2025 vượt hơn 1.2 ngàn tỷ đồng, tăng 75% so với cùng kỳ. Đây cũng là quý có doanh thu thuần cao nhất của Công ty kể từ quý 3/2022 đến nay. Trong kỳ, doanh thu từ hai hoạt động dịch vụ và chuyển nhượng bất động sản lần lượt gấp đôi và tăng 67% so với cùng kỳ, đạt hơn 588 tỷ đồng và hơn 575 tỷ đồng. Kết quả, công ty báo lãi ròng gần 218 tỷ đồng, gấp 5.7 lần cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng, lợi nhuận ròng xấp xỉ 258 tỷ đồng, gấp 3.7 nửa đầu 2024. So với mục tiêu 412 tỷ đồng đề ra cho cả năm 2025, mức lãi ròng này của DXS tương đương tỷ lệ thực hiện gần 63%. Tại thời điểm 30/06/2025, điểm đáng chú ý ở Nợ phải trả là số tiền người mua trả trước khi mua căn hộ và đất nền tăng 46%, lên hơn 517 tỷ đồng.

**BSR lãi tốt Quý 2, vượt kế hoạch năm:** Quý 2/2025, BSR đạt gần 36.8 ngàn tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 51% so với cùng kỳ. Trừ giá vốn, Doanh nghiệp lãi gộp hơn 1 ngàn tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ. Lãi gộp tăng tốt nhưng doanh thu tài chính giảm mạnh 40% còn 446 tỷ đồng, do không còn ghi nhận khoản lợi nhuận từ việc dừng hợp nhất công ty con như cùng kỳ. Trừ đi chi phí, BSR lãi ròng 846 tỷ đồng, chỉ hơn cùng kỳ 8%. Lũy kế 6 tháng đầu năm, BSR đạt gần 68.7 ngàn tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 25% so với cùng kỳ và lãi ròng giảm 35% còn hơn 1.2 ngàn tỷ đồng. Dù vậy, Doanh nghiệp vẫn thực hiện được 49% kế hoạch doanh thu và vượt gần 16% mục tiêu lợi nhuận cả năm sau 6 tháng.

**VCG - Vinaconex ghi nhận kết quả kinh doanh quý 2 khả quan, bù đắp cho quý 1:** Trong quý 2/2025, doanh thu thuần đạt 4.412 tỷ đồng, tăng 56,8% so với cùng kỳ năm trước. Biên lợi nhuận cải thiện giúp lợi nhuận gộp tăng 76%, lên 561 tỷ đồng. Sau cùng, lợi nhuận sau thuế đạt 357 tỷ đồng, tăng gấp 2,6 lần so với cùng kỳ năm 2024 và tăng 136% so với quý liền trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần đạt 7.008 tỷ đồng, tăng 28,3%, trong đó, mảng xây lắp - lĩnh vực cốt lõi của doanh nghiệp tiếp tục đóng vai trò động lực tăng trưởng chính. Lãi sau thuế ghi nhận 508 tỷ đồng, giảm 17,8% do kết quả kém trong Q1, nhưng công ty vẫn thực hiện được 42,3% kế hoạch lợi nhuận đề ra cho năm 2025.

**Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

**Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

**Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

**© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

**Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

**Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

**Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

**Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

**Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415